

Số: 31 /KH-MNNC

Nam Cường, ngày 12 tháng 10 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, năm học 2022- 2023**

*Căn cứ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về Quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai;*

*Căn cứ công văn số 1319/SGD&ĐT-KHTH ngày 09/8/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Lào Cai về việc thực hiện Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Lào Cai;*

*Căn cứ công văn số 717/UBND-GD&ĐT ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Lào Cai về việc Chỉ đạo thực hiện các Quy định về tài trợ và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục;*

*Căn cứ vào báo cáo quyết toán XHH năm học 2021-2022; Biên bản kiểm kê cuối năm học và tình hình thực tế của nhà trường;*

Để đảm bảo thực hiện yêu cầu nhiệm vụ năm học 2022 - 2023, trường mầm non Nam Cường xây dựng Kế hoạch thực hiện các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, năm học 2022- 2023 như sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

##### **1. Mục đích**

- Nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo về cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị, các điều kiện tối thiểu phục vụ cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch và đồng thuận.

- Huy động tham gia của cộng đồng vào công tác giáo dục.

##### **2. Yêu cầu**

Bám sát Nghị quyết, văn bản hướng dẫn của các cấp, ngành để có giải pháp thực hiện xây dựng Kế hoạch thực hiện các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, năm học 2022- 2023 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trên địa bàn trường.

#### **II. Tình hình thực tế nhà trường**

##### **1. Số lượng**

Tổng số lớp: 11 lớp, số trẻ: 350 trẻ, trong đó (Học sinh cũ 244, học sinh tuyển mới 106)

##### **2. Cơ sở vật chất**

- Phòng học: 11 phòng.

- Phòng hỗ trợ học tập: 03 (phòng GD thể chất, phòng âm nhạc, phòng tiếng Anh).

### III. Nội dung các khoản thu, mức thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục:

TT	Nội dung khoản thu	Dự kiến mức thu	Nội dung chi	Quy định thời gian thu
<b>I</b>	<b>CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ</b>			
<b>1</b>	<b>Tiền ăn cho học sinh ở tại trường</b>	22.000đ/trẻ (ăn trưa + bữa phụ)	Bao gồm tiền mua thực phẩm; chất đốt	Thu theo tháng
<b>2</b>	<b>Thuê người nấu ăn, phục vụ đối với học sinh ăn trưa tại trường</b>	- Thu: 765.000đ/năm học (85.000đ/ hs/tháng)	- Cho trẻ ăn 2 bữa/ngày: 01 bữa chính, 01 bữa phụ - Chi lương cho 7 nhân viên cấp dưỡng, lương trả 4.500.000đ/người/tháng	Thu theo kỳ (kỳ I thu tháng 10, kỳ II thu tháng 1/2022)
<b>3</b>	<b>Thu tiền để mua sắm vật tư, đồ dùng cho học sinh bán trú</b> a) Mua sắm vật dụng, đồ dùng cho học sinh bán trú đầu cấp b) Mua sắm vật dụng, đồ dùng hàng năm cho học sinh bán trú	- HS tuyển mới: 150.000đ/trẻ/năm học.  - HS cũ: 27.000đ/năm học (3.000đ/ hs/tháng)	- Mua bát, khăn mặt, thìa, cốc, chăn chiếu, thớt, chảo, dao chặt, dao thái, rổ, bàn sản...  - Khăn mặt, cốc, chiếu...	Thu theo kỳ (kỳ I thu tháng 10, kỳ II thu tháng 1/2022)
<b>4</b>	<b>Nước sinh hoạt</b>	- Thu 45.000đhs/năm học (5.000đ/ hs/tháng)	Chi trả tiền nước sinh hoạt theo hóa đơn	Thu theo kỳ (kỳ I thu tháng 10, kỳ II thu tháng 1/2022)
<b>5</b>	<b>Khen thưởng học sinh có thành tích</b>	- Thu 27.000đ/hs/năm học	- Khen thưởng cuối năm: Bé ngoan xuất sắc 60%, bé ngoan 40%.	Thu theo kỳ (kỳ I thu tháng 10, kỳ II thu tháng 1/2022)
<b>6</b>	<b>Vật tư, đồ dùng</b> a) Đồ dùng và dụng cụ vệ sinh  b) Vật liệu tự làm đồ dùng, đồ chơi, trang trí nhóm lớp mầm non:	- Thu 45.000đ/hs/năm học (5.000đ/ hs/tháng)  - Thu 50.000đ/hs/năm học	Mua bàn chải, chổi cọ nhà vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy nhà vệ sinh, nước lau sàn, xà phòng... - Mua vải ni, Xốp bitit, keo nền, băng dính, đề can, xốp màu, bìa cứng, phô méch, cốc giấy, dây duy băng, bìa A4, ống mút, hộp mắt, khung sắt, hoa, cúc, kẽm ...	Thu theo kỳ (kỳ I thu tháng 10, kỳ II thu tháng 1/2022)
<b>7</b>	<b>Điện sử dụng điều hòa, bình nóng lạnh cho học sinh</b>	- Thu 90.000đ/hs/năm học (10.000đ/ hs/tháng)	Chi trả tiền điện điều hòa, bình nóng lạnh theo hóa đơn	Thu theo kỳ (kỳ I thu tháng 10, kỳ II thu tháng 1/2022)
<b>8</b>	<b>Tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm: 5 buổi trong và ngoài trường</b>	Thu HS 3 tuổi: 116.000đ/NH Thu HS 4 tuổi: 178.410đ/NH Thu HS 5 tuổi: 199.348đ/NH	Chi trả tiền thuê xe, bán zon , nước uống	<b>( khi nào đi mới thu tiền theo từng hoạt động trải nghiệm)</b>
<b>II</b>	<b>Dạy thêm học thêm, tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp</b>			
<b>1</b>	<b>Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp:</b> a) Giáo dục Kỹ năng sống	18.000đ/tiết/hs (144.000đ/tháng/hs)	Chi trả trả cho trung tâm 80%, để lại nhà trường 20% chi cho công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn, hành chính, CSVC...	Thu theo tháng (thực tế số buổi học/ tháng)
			Chi trả trả cho trung tâm 80%, để lại nhà trường	Thu theo tháng (thực tế số buổi

	b) Phát triển năng khiếu thể thao (Võ, Cờ vua)	20.000đ/tiết/hs (160.000đ/tháng/hs)	20% chi cho công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn, hành chính, CSVC...	học/ tháng)
	c) Phát triển năng khiếu nghệ thuật ( Múa, Vẽ)	20.000đ/tiết/hs (160.000đ/tháng/hs)	Chi trả trả cho trung tâm 80%, để lại nhà trường 20% chi cho công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn, hành chính, CSVC...	Thu theo tháng (thực tế số buổi học/ tháng)
2	<b>Thu tiền để thực hiện dạy ngoại ngữ ngoài giờ chính khóa</b> -Tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh	18.000đ/tiết/hs (144.000đ/tháng/hs)	Chi trả trả cho trung tâm 80%, để lại nhà trường 20% chi cho công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn, hành chính, CSVC...	Thu theo tháng (thực tế số buổi học/ tháng)

#### IV. Quản lý sử dụng các khoản thu

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2022 - 2023 do nhà trường quản lý và sử dụng theo đúng quy định. Các khoản thu chi đều phải có chứng từ hợp lệ, được quyết toán chi tiết và công khai 02/lần/năm học (sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học).

#### V. Biên pháp thực hiện

1. Thường Xuyên kiểm tra giám sát để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện kế hoạch.

2. Việc xây dựng kế hoạch thực hiện thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2022 - 2023 thực hiện theo đúng nguyên tắc đồng thuận- công khai- dân chủ và sử dụng đúng mục đích.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2022 - 2023 của trường MN Nam Cường./..

- Nơi nhận::
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu KT, VT;

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Huyền**

